

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2021/HSST

Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Trọng Thế
2. Ông Trần Văn Hân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An: Bà Lại Thị Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Đình Đ ; Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 05 tháng 01 năm 2003 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm V T , xã K Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;. Quốc tịch: Việt nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Họ và tên cha: Phan Đình Th, sinh năm 1976. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ch, sinh năm 1979. Anh chị em ruột: gia đình có 03 chị em, Đ là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, tại xóm 5, xã Liên Thành, huyện Yên Thành tổ công tác công an huyện Yên Thành phối hợp với công an xã Bắc Thành, công an xã Nam Thành bắt quả tang Phan Đình Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 (sáu) bánh pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích

thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) với tổng khối lượng là 08 kg (tám kilôgam), mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Phan Đình Đ khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/12/2020, Phan Đình Đ điều khiển xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 37MĐ2 - 672.35 (xe đăng ký mang tên Phan Đình Đ) đến khu vực ngã ba chợ Bông thuộc xóm 6, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành thì gặp một nam thanh niên không quen biết và trao đổi với Đ mua pháo giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng)/01 bánh”, Đ mua 06 bánh pháo với mục đích mua về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, người nam thanh niên đưa cho Đ 01 thùng cát tông, Phan Đình Đ mở thùng cát tông ra thì thấy bên trong có chứa 06 khối hình hộp là pháo nổ nên Đ đưa lại cho người nam thanh niên này số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Mua pháo xong Đ bỏ toàn bộ số pháo trên trước xe đạp điện của mình rồi đưa đến nhà ông Phạm Công Đ, sinh năm 1975 trú tại xóm V T , xã K Th là cậu ruột của Đ để cất dấu tạm thời (lúc Đ đến nhà ông Đạo thì không ai biết do không có ai ở nhà).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định: 06 (sáu) khối hình hộp có kích thước giống nhau (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài mỗi khối hình hộp được bọc bởi giấy ni lông, trên giấy có in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa nổ cháy sáng nhiều màu sắc, sau khi loại bỏ bao bì 06 (sáu) khối hình hộp có tổng khối lượng là 08 kg (tám kilôgam)

Tại Kết luận giám định số 04/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu vật thu giữ của Phan Đình Đ gửi tới giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)

Bị cáo Phan Đình Đ đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tàng trữ 06 (sáu) khối hình hộp có tổng khối lượng là 08 kg (tám kilôgam).

Tại bản cáo trạng số 33/VKS - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên Quyết định truy tố Phan Đình Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, *Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;*.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 6,7 kg pháo còn lại vật chứng của vụ án.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 37MĐ2 - 672.35 mang tên Phan Đình Đ nhưng nguồn gốc tiền mua là của bố mẹ Đ nên đề nghị trả lại cho bà Phạm Thị Chín là mẹ của Đ .

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000Vnđ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày sự hối hận với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Đ , sau khi điều tra xác minh nhưng chưa có căn cứ cơ quan Công an huyện Yên Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của mình về tàng trữ trái phép 08 kg pháo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm tàng trữ, vận chuyển, lưu thông trên thị trường. Vì vậy cần phải xử lý bằng một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung. Nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xét bị cáo có chỗ ở rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng là phù hợp.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là đối tượng trong độ tuổi học sinh, chưa có thu nhập nên chưa cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng đủ răn đe.

[5]. Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Đ là 08 kg (đã lấy đi giám định còn lại 6,7 kg). Xét đây là vật cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 37MDD2 - 672.35 (xe đăng ký mang tên Phan Đình Đ) xét thấy chiếc xe mang tên Đ nhưng nguồn gốc chiếc xe là do số tiền của bà Phạm Thị Chín bỏ ra mua cho Đ sử dụng có hóa đơn của cửa hàng bán xe chứng minh việc đó, nên cần trả lại cho gia đình Đ là hợp lý.

[6]. Đối với người đàn ông bán pháo cho Đ , sau khi điều tra xác minh nhưng chưa có căn cứ cơ quan Công an huyện Yên Thành tiếp tục xác minh xử lý sau;

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Phan Đình Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Về tội " Tàng trữ hàng cấm ".

Giao bị cáo Phan Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã K Th , huyện Yên Thành, Nghệ An quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Miễn hình Phạt bổ sung đối với Phan Đình Đ .

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Công an huyện Yên Thành có trách nhiệm chuyển số vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành để tiêu hủy số pháo còn lại 05(năm) khối hình hộp chữ nhật thước 14 x 14 x 12cm với tổng khối lượng 6,7 kg (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An).

- Trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 37MDD2 - 672.35 cho Phan Đình Đ .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an huyện Yên Thành
- Chi cục Thi hành án dân sự Yên Thành
- Bị cáo.
- Lưu HS

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thái Dương

- Trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 37MDD2 - 672.35 cho Phan Đình Đ .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Trần Văn Hân

Ngô Trọng Thế

Phạm Thái Dương

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
Yên Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Lâm Quốc Tú

Các hội thẩm nhân dân: 1, ông Trần Văn Hải

2, ông Phạm Hồng Châu

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2015. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Phan Văn Long, Phan Đình Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

- Về tội danh: bị cáo Phan Văn Long, Phan Đình Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với đất nước. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Về mức án và Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Long, Phan Đình Đ 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày giam giữ bị cáo (03/7/2015). Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng; 01 điện thoại di động bọc gỗ màu nâu. Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong trong đó chứa các vỏ giấy niêm phong; 01 vỏ phong bì bưu điện. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Phan Văn Long, Phan Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3 ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN HẢI

PHẠM HỒNG CHÂU

LÂM QUỐC TỬ

